



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐH K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kỹ năng tìm việc làm

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000584	1101020334	Phạm Tiểu	Yến	24/10/2005	KD11E	10					
2	000585	1101020011	Đỗ Văn	Anh	06/10/2005	KD11G	11					
3	000586	1101020017	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	18/08/2005	KD11G	11					
4	000587	1101021352	Nguyễn Việt	Anh	26/04/2004	KD11G	11					HP
5	000588	1101020028	Phạm Phương	Anh	01/08/2005	KD11G	11					
6	000589	1101020487	Phùng Thùy	Anh	15/02/2005	KD11G	11					
7	000590	1101020777	Trần Thị Phương	Anh	28/07/2005	KD11G	11					
8	000591	1101020045	Phạm Thanh	Bình	11/11/2005	KD11G	11					
9	000592	1101020932	Đinh Thị	Châm	25/11/2005	KD11G	11					
10	000593	1101020056	Đoàn Khắc	Đạt	27/06/2005	KD11G	11					
11	000594	1101020062	Đỗ Thị Hồng	Doan	08/12/2005	KD11G	11					
12	000595	1101020063	Lại Quảng	Đông	04/08/2005	KD11G	11					
13	000596	1101020068	Nguyễn Tài	Dương	14/11/2005	KD11G	11					
14	000597	1101020943	Đỗ Thị Hồng	Duyên	22/02/2005	KD11G	11					
15	000598	1101020078	Phạm Thị Trà	Giang	08/04/2005	KD11G	11					
16	000599	1101020083	Nguyễn Thị Thu	Hà	21/06/2005	KD11G	11					
17	000600	1101020085	Phùng Hải	Hà	22/06/2005	KD11G	11					HP
18	000601	1101020091	Lê Thị	Hằng	13/05/2005	KD11G	11					HP
19	000602	1101021334	Đinh Thu	Hiền	30/07/2005	KD11G	11					
20	000603	0901020198	Nguyễn Minh	Hiếu	08/11/2003	KD11G	11					
21	000604	1101020109	Tô Ánh	Hồng	09/09/2005	KD11G	11					
22	000605	1101020568	Trần Quang	Huy	13/04/2005	KD11G	11					
23	000606	1101020123	Nguyễn Ngọc	Huyền	30/07/2005	KD11G	11					
24	000607	1101020130	Phạm Thị	Khánh	01/11/2005	KD11G	11					
25	000608	1101020977	Trần Trung	Kiên	22/02/2005	KD11G	11					
26	000609	1101021205	Phạm Thị Ngọc	Lan	04/05/2005	KD11G	11					
27	000610	1101020139	Hoàng Thị	Lệ	21/01/2005	KD11G	11					
28	000611	1101020150	Lưu Thùy	Linh	02/01/2005	KD11G	11					

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
29	000612	1101020166	Vũ Nguyễn Thùy	Linh	12/08/2005	KD11G	11					HP
30	000613	1101020168	Vũ Thị Khánh	Linh	10/12/2005	KD11G	11					
31	000614	1101021345	Đỗ Thị Thanh	Loan	03/12/2005	KD11G	11					
32	000615	1101020172	Phạm Thị	Loan	05/02/2005	KD11G	11					

Tổng số sinh viên dự thi:.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Tổng số biên bản:.....

Ngày tháng Năm

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2